

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 11- PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-ST  
Ngày 30 tháng 7 năm 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Công Sinh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Xuân Bình và bà Trần Thị Kim Khuyên.

***Thư ký phiên toà:*** ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ ***tham gia phiên toà:*** ông Ngô Trường Út- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2026/HS - ST ngày 16 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 96/2026/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khắc H**, sinh ngày 05/02/1989 (tên gọi khác: Không); Căn cước công dân số: 026089003702, cấp ngày 12/08/2021; Nơi sinh và cư trú: **Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn H1** (đã chết); con bà: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1960; vợ: **Nguyễn Thị Thu M**, sinh năm 1991; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

***Bị hại:*** Anh **Bùi Thế Y**, sinh năm 1997 (đã chết).

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông **Bùi Văn B**, sinh năm 1972; CCCD số: 026072000953.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ** (có mặt).

+ Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971; CCCD số: 026171001866.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ** (có mặt).

+ Chị **Nguyễn Hải Y1**, sinh năm 2002; CCCD số: 026302005314.

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ** (có mặt).

+ Cháu **Bùi Tuấn H2**, sinh năm 2023. Người đại diện hợp pháp của cháu **H2** là chị **Nguyễn Hải Y1** (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền của bà L và chị Y1 là: Ông Bùi Văn B, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH C, người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị N - Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Công ty Cổ phần C1, người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Quốc T - chức vụ Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Tuấn A - Chức vụ: Giám đốc Nhà máy sản xuất gạch ốp lát Á M1.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần C1 có trụ sở tại thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ do ông Đinh Quốc T là Tổng Giám đốc Công ty. Giữa Công ty CP C1 và Công ty TNHH C ký nhiều hợp đồng giao khoán thi công các công trình sửa chữa tại Công ty C1, trong đó ngày 25/6/2025, ông Đinh Quốc T đại diện Công ty CP C1 ký Hợp đồng giao khoán thi công công trình số 02/2025/HĐGK/AM-BHD với bà Nguyễn Thị N là Giám đốc Công ty TNHH C, địa chỉ tại thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ để thi công hạng mục hàn, lắp đặt hệ thống đường ống nước và đường ống nén khí tại nhà xưởng SPC của Công ty CP C1 (giá trị hợp đồng tổng tiền thanh toán là 137.500.000 đồng). Theo nội dung hợp đồng, các bên đã thỏa thuận cụ thể về khối lượng, giá trị, tiến độ thi công và trách nhiệm của mỗi bên; trong đó, Công ty TNHH C chịu trách nhiệm chính và toàn diện về công tác an toàn lao động trong quá trình tổ chức thi công công trình.

Sau khi ký kết hợp đồng với Công ty CP C1, ngày 15/7/2025, Công ty TNHH C ký Hợp đồng khoán việc số 18072025/HĐKV (khoán nhân công, còn nguyên vật liệu do Công ty C1 cung cấp) với Nguyễn Khắc H, sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ để trực tiếp thực hiện việc thi công lắp đặt hệ thống đường ống nước và đường ống nén khí tại nhà xưởng SPC của Công ty CP C1 (lương khoán là 60.000 đồng/m, tổng khối lượng dự kiến là 960m chiều dài của 02 đường ống, tổng giá trị hợp đồng là 57.600.000 đồng). Theo nội dung hợp đồng, Nguyễn Khắc H có trách nhiệm tổ chức thi công, thuê nhân công, chuẩn bị đồ bảo hộ lao động, máy móc và trang thiết bị để thực hiện việc lắp đặt, trực tiếp tuyển người lao động và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, an toàn lao động trong quá trình thi công. Sau khi ký hợp đồng, Nguyễn Khắc H đã thuê 05 người gồm: Bùi Thế Y, sinh năm 1997; Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1983; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; Bùi Thế Y, sinh năm 1995 và Bùi Văn T2, sinh năm 1988, đều trú tại xã S, tỉnh Phú Thọ tham gia thi công công trình. Trước khi thực hiện công việc, H cùng nhóm công nhân được Đặng Văn H3 là

nhân viên phụ trách an toàn lao động của Công ty CP C1 phổ biến nội quy lao động, quy định về an toàn lao động trong nhà xưởng, phương án thi công và các biện pháp kiểm soát an toàn trong quá trình thực hiện công việc tại công trình. Nội dung phổ biến bao gồm việc sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động; các nguy cơ mất an toàn khi thi công trên cao; nguy cơ vật tư, thiết bị, đường ống rơi từ trên cao xuống; quy định kiểm soát khu vực thi công và các biện pháp bảo đảm an toàn cho người lao động trong và xung quanh khu vực thi công.

Theo hợp đồng khoán việc, thời gian thi công công trình từ ngày 15/7/2025 đến ngày 26/7/2025. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện có phát sinh, thay đổi một số hạng mục công việc nên đến ngày 26/7/2025 công trình chưa hoàn thành theo tiến độ. Vì vậy, Nguyễn Khắc H đã xin gia hạn thời hạn thi công để tiếp tục cho nhóm công nhân thi công đến ngày 29/7/2025 để hoàn thành toàn bộ khối lượng công việc. Khi thi công lắp đặt 02 đường ống ở trên cao (4,95m) cần phải có thang nâng để nâng các ống thép lên vị trí giá đỡ nên H đã mượn 01 chiếc thang nâng của Công ty TNHH C để thi công công việc.

Ngày 27/7/2025, Nguyễn Khắc H đưa nhóm công nhân (gồm: anh Y, anh Đ, anh T2 và anh T1) đến nhà xưởng SPC của Công ty CP C1 để thi công lắp đặt hệ thống đường ống nước và đường ống nén khí. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi lắp đặt xong giá đỡ đường ống (con sơn) nhóm công nhân thực hiện việc đưa các đường ống thép loại phi 110, chiều dài 12,02m lên hệ thống giá đỡ trên cao để lắp đặt (cách mặt sàn 4,95m) trong nhà xưởng bằng xe nâng. Quá trình thực hiện, H, T1 và T2 đứng dưới mặt sàn để đỡ các ống thép đưa lên càn xe nâng, anh Y đứng trong lòng xe nâng để hỗ trợ việc đưa các ống thép lên cao còn anh Đ đứng tại vị trí các giá đỡ để hỗ trợ đón và gác các ống thép lên hai con sơn giá đỡ. Sau khi hai ống thép (mỗi ống có chiều dài 12,02m, một ống nặng 93,8kg, một ống nặng 95,6kg) được đưa lên vị trí và đặt lên hai con sơn giá đỡ, các ống thép mới chỉ được đặt tạm thời, chưa được chằng buộc, cố định và áp dụng biện pháp phòng ngừa vật rơi, nhưng H vẫn cho hạ xe nâng xuống để thực hiện các công việc tiếp theo. Do không cố định các ống thép trước khi hạ xe nâng làm cho hai ống thép bị mất ổn định, trượt khỏi vị trí giá đỡ và rơi từ độ cao 4,95 mét xuống phía dưới trúng vào vùng đầu anh Bùi Thế Y vẫn đang đứng trong lòng xe nâng phía dưới gây chấn thương sọ não. Mặc dù được những người có mặt tại hiện trường đưa đi cấp cứu ngay sau đó nhưng do thương tích nặng, anh Bùi Thế Y đã tử vong.

**Vật chứng thu giữ:** Đối với 02 ống kim loại, 01 mảnh kim loại hình chữ V và 01 khung đỡ kim loại sơn màu trắng xám, 01 thang nâng màu xanh là tài sản của Công ty TNHH C; 01 máy hàn điện và 01 cuộn dây điện là tài sản của anh Nguyễn Khắc H; 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng, 01 chiếc giày màu đen trắng, 01 khẩu trang, 01 dây đai bảo hiểm và 01 chiếc găng tay bằng vải là vật

dụng cá nhân của anh **Bùi Thế Y**; các mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường và 01 que hàn đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1390/KL-KTHS-PY ngày 19/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận: Trên tử thi **Bùi Thế Y**, sinh ngày 16/3/1997, trú tại **thôn Đ, xã S, tỉnh Phú Thọ** có các vết xây xát, sưng nề, bầm tím, rách da tập trung chủ yếu ở vùng đầu, mặt, ngực và vai trái; vết thương vùng trán - thái dương trái gây nứt vỡ xương thái dương trái. Nguyên nhân chết của anh **Bùi Thế Y** là chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định số 1145/KL-KTHS và 1146/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của **Phòng K Công an tỉnh P** xác định: Không phát hiện **E** và không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu của anh **Bùi Thế Y**.

Tại Kết luận giám định kỹ thuật số và điện tử số 3340/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của **Phòng K Công an tỉnh P** đối với 02 tệp video do **Công ty CP C1** cung cấp, xác định: Dữ liệu camera ghi nhận tại khu vực nhà xưởng SPC trong khoảng thời gian từ 14 giờ 30 phút 40 giây đến 14 giờ 45 phút ngày 27/7/2025 thể hiện quá trình những người lao động thực hiện việc vận chuyển, lắp đặt và thao tác đối với các ống kim loại tại khu vực xảy ra tai nạn. Hình ảnh camera ghi nhận nhiều công nhân cùng vận chuyển các thanh ống kim loại vào vị trí thi công; một số người đứng phía dưới liên tục quan sát, chỉ tay và ra hiệu về phía trên nơi đang thực hiện công việc trên cao. Trong quá trình làm việc, các ống kim loại được nâng, di chuyển từ dưới lên trên để lắp đặt vào hệ thống giá đỡ. Đến thời điểm xảy ra sự việc, camera ghi nhận hình ảnh hai thanh ống kim loại rơi từ trên cao xuống nền nhà xưởng. Ngay sau đó, nhiều người lao động tập trung đến vị trí xảy ra tai nạn, một số người mang vật dụng, khăn vải và các phương tiện hỗ trợ để tiến hành sơ cứu, hỗ trợ người bị nạn.

Kết quả giám định video phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định trong quá trình thi công, lắp đặt hệ thống đường ống tại khu vực giữa các cột tường kim loại số 8 và số 9 đã xảy ra sự cố làm các ống kim loại rơi từ trên cao xuống, dẫn đến vụ tai nạn lao động làm anh **Bùi Thế Y** bị chấn thương sọ não và tử vong.

Ngày 24/11/2025, Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc **Sở Xây dựng tỉnh P** có Văn bản số 73/TTGDCLXD từ chối thực hiện giám định nguyên nhân, chất lượng kết cấu chống đỡ của công trình cải tạo, lắp đặt đường ống nước, đường ống khí nén tại nhà xưởng SPC do không có đủ cơ sở và căn cứ để thực hiện giám định.

Tại văn bản số 2495/SNV-LĐVL ngày 19/9/2025, **Sở Nội vụ tỉnh P** xác định: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có quyền được cung cấp thông tin, đào tạo, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Đối với công việc hàn điện trên cao,

người sử dụng lao động có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, đánh giá và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc theo quy định của Luật an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Tại Văn bản số 3603/SXD-GĐ&QLCL ngày 24/10/2025, **Sở Xây dựng tỉnh P** xác định: Hạng mục cải tạo, lắp đặt đường ống nước và khí nén tại nhà xưởng SPC của **Công ty CP C1** thuộc hoạt động thi công xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng; khu vực thực hiện công việc là công trường xây dựng theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng QCVN 18:2021/BXD, đồng thời xác định trách nhiệm của người sử dụng lao động trong hoạt động thi công xây dựng phải thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; tổ chức đánh giá, nhận diện và kiểm soát các yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc; xác định vùng nguy hiểm, thiết lập khu vực an toàn, có biện pháp cảnh báo, kiểm soát người và phương tiện ra vào, phòng ngừa vật rơi từ trên cao và thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để bảo đảm an toàn cho người lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Q 18:2021/BXD**.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ tai nạn lao động xảy ra, **Công ty CP C1** và **Công ty TNHH C** đã hỗ trợ cùng với **Nguyễn Khắc H** bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng (bao gồm chi phí mai táng, bù đắp tổn thất về tính mạng, tổn thất về tinh thần) đại diện gia đình bị hại là ông **Bùi Văn B** (bố đẻ **Y**) đã nhận đủ số tiền trên không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **H**.

Tại Cáo trạng số 48/CT- VKSKV11 ngày 13/06/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ truy tố bị cáo **Nguyễn Khắc H** về tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động ở nơi đông người*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5, Điều 65 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Khắc H** từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo **H** cho **Ủy ban nhân dân xã S**, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại và đề nghị xử lý vật chứng tịch thu mẫu chất dịch màu đỏ thu tại hiện trường và 01 que hàn đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 25/6/2025 Công ty cổ phần C1 ký Hợp đồng giao khoán thi công công trình số 02/2025/HĐGK/AM-BHD với Công ty TNHH C để thi công hạng mục cải tạo, hàn lắp đặt hệ thống đường ống nước, khí nén tại nhà xưởng SPC của Công ty CP C1. Sau đó, Công ty TNHH C ký hợp đồng khoán việc số 18072025/HĐKV ngày 15/7/2025 với Nguyễn Khắc H giao cho H trực tiếp tổ chức thi công toàn bộ hạng mục công trình nêu trên. Theo nội dung hợp đồng, Nguyễn Khắc H có trách nhiệm tổ chức thi công, thuê nhân công, chuẩn bị đồ bảo hộ lao động, máy móc và trang thiết bị để thực hiện việc lắp đặt, trực tiếp quản lý người lao động và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, an toàn lao động trong quá trình thi công.

Để thực hiện công việc, Nguyễn Khắc H đã thuê anh Bùi Thế Y cùng một số lao động khác tham gia thi công hàn, lắp đặt hệ thống đường ống nước, khí nén tại nhà xưởng SPC. Quá trình thi công, H đã nhận thức được việc hàn, lắp đặt các đường ống kim loại trên hệ thống giá đỡ ở độ cao 4,95m là công việc tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn lao động nhưng không thực hiện biện pháp chằng buộc, cố định các ống thép sau khi đưa lên giá đỡ, không áp dụng biện pháp ngăn ngừa vật rơi từ trên cao; không thiết lập khu vực an toàn để bảo đảm an toàn cho người lao động làm việc bên dưới khu vực thi công theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, nên khoảng 14 giờ 40 phút ngày 27/7/2025, tại vị trí giữa cột tường kim loại số 8 và số 9 trong nhà xưởng SPC, anh Bùi Thế Y cùng những người lao động khác thực hiện việc hàn, lắp đặt 02 ống kim loại (mỗi ống có chiều dài 12,02m, một ống nặng 93,8kg, một ống nặng 95,6kg) trên hệ thống giá đỡ có độ cao 4,95m. Sau khi đưa được 02 ống kim loại lên con sơn giá đỡ. Do 02 đường ống không được cố định nên bị mất liên kết với

hệ thống giá đỡ làm rơi từ trên cao xuống trúng vào vùng đầu anh **Bùi Thế Y** làm anh **Y** bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; các kết luận giám định của **Phòng K Công an tỉnh P** kết luận giám định về thương tích của anh **Y** và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Nguyễn Khắc H** đã phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động ở nơi đông người”. Hành vi của **H** đã vi phạm khoản 1 Điều 134 Bộ luật lao động; khoản 1, 2 Điều 5, điểm b, d khoản 2 Điều 7; khoản 3 Điều 16; Điều 18; Điều 23 Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 3 Nghị định 139/2016/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15/5/2016, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động; Mục 2.1 và mục 2.7 của QCVN 18:2021/BXD quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng.

Điều 134 Bộ luật lao động quy định: “1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn lao động tại nơi làm việc”.

Khoản 1, 2 Điều 5 Luật an toàn, vệ sinh lao động: “ Nguyên tắc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động:

1. Bảo đảm quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện an toàn, vệ sinh lao động.

2. Tuân thủ đầy đủ các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động.”

Điểm b, d khoản 2 Điều 7 Luật an toàn, vệ sinh lao động: “2. Người sử dụng lao động có nghĩa vụ sau đây:

b) Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn lao động; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động bảo đảm an toàn lao động;...

d) Cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện... biện pháp bảo đảm an toàn lao động...”

Khoản 1 Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc bảo đảm an toàn lao động:

“1. Bảo đảm nơi làm việc phải đạt yêu cầu về không gian, độ thoáng, ..., các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại khác được quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật liên quan và định kỳ kiểm tra, đo lường các yếu tố đó;...”.

Điều 18 Luật an toàn, vệ sinh lao động: “1. Người sử dụng lao động phải... đánh giá kiểm soát yếu tố nguy hiểm... tại nơi làm việc để đề ra các biện pháp kỹ thuật an toàn lao động...”

Khoản 1 Điều 3 Nghị định 39/2016/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15/5/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định:

“Điều 3. Nguyên tắc kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc:

Kiểm soát các yếu tố nguy hiểm... theo quy định tại Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động, người sử dụng lao động phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Thường xuyên theo dõi, giám sát các yếu tố nguy hiểm... tại nơi làm việc”.

Mục 2.1 và mục 2.7 của QCVN 18:2021/BXD quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng, quy định: “ 2.1 Đảm bảo an toàn tại công trường xây dựng và khu vực lân cận

... 2.1.1.1 Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập và thực hiện biện pháp ĐBAT và các biện pháp cần thiết khác để:

a) Bảo vệ cho người làm việc trên công trường và người ở khu vực lân cận trước các nguy cơ gây suy giảm sức khỏe, thương tật, tử vong phát sinh từ công trường;

..... 2.7. Làm việc trên cao.

.... 2.7.3.1 Khi lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các công trình cao, nếu không có các phương tiện, thiết bị chuyên dụng để đảm bảo an toàn cho người lao động, phải sử dụng hệ giàn giáo phù hợp với đặc điểm công trình và có lưới đỡ bên dưới với khoảng cách phù hợp.

... 2.7.3.3 Trên giàn giáo, sàn đỡ an toàn ngay bên dưới sàn đang có người lao động làm việc phải để trống (không sử dụng) để bảo vệ, ngăn ngừa nguy cơ các vật rơi từ bên trên xuống.

... 2.7.3.5 Sàn đỡ an toàn phải được lắp đặt ở bên trên:

a) Lối vào công trình cao;

b) Lối đi, nơi làm việc của người lao động để ngăn ngừa nguy hiểm do vật rơi.

Hành vi của **Nguyễn Khắc H** đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động ở nơi đông người”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động... gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết người*”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý an toàn lao động được pháp luật bảo vệ gây thiệt hại tính mạng của anh **Bùi Thế Y**. Như chúng ta đã biết những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp nhằm giảm bớt các vụ tai nạn lao động nhưng tình trạng hành vi không chấp hành pháp luật lao động của một bộ phận không nhỏ những người tham gia lao động, chủ sử dụng lao động dẫn đến xảy ra nhiều vụ tai nạn lao động, gây hậu quả rất nặng nề về người và vật chất. Bất chấp những nỗ lực, giải pháp nhằm hạn chế các vụ tai nạn lao động của các cơ quan nhà nước thì vẫn có những người do chủ quan, không chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động gây hậu quả nghiêm trọng, bị cáo đã không tuân thủ về an toàn lao động. Trong vụ án này lỗi chính do bị cáo gây ra vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo **Nguyễn Khắc H4**, Hội đồng xét xử xét thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Khi thực hiện thi công công trình, không chấp hành các quy định về an toàn lao động dẫn đến gây ra vụ tai nạn. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, xong xét thấy ở cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng thưởng giấy khen trong quá trình công tác. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo **Nguyễn Khắc H** cho **Ủy ban nhân dân xã S**, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Khắc H**; **Công ty CP C1** và **Công ty TNHH C** đã hỗ trợ và đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), Người đại diện theo ủy quyền của

những người đại diện hợp pháp của bị hại là **Bùi Văn B** nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] về xử lý vật chứng: Đối với 02 ống kim loại, 01 mảnh kim loại hình chữ V, 01 khung đỡ kim loại sơn màu trắng xám và 01 thang nâng màu xanh là tài sản của **Công ty TNHH C**. Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho Công ty, nhận lại tài sản đại diện Công ty không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 máy hàn điện và 01 cuộn dây điện là tài sản của bị cáo **Nguyễn Khắc H**. Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho bị cáo, nhận lại tài sản bị cáo **H** không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mũ bảo hộ lao động màu vàng, 01 chiếc giày màu đen trắng, 01 khẩu trang, 01 dây đai bảo hiểm và 01 chiếc găng tay bằng vải là vật dụng cá nhân của anh **Bùi Thế Y**. Cơ quan điều tra trả lại tài sản cho đại diện gia đình bị hại, nhận lại tài sản đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường và 01 que hàn đã qua sử dụng là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với **Nguyễn Tiến T1**, **Nguyễn Văn Đ**, **Bùi Thế Y**, sinh năm 1997 và **Bùi Văn T2** quá trình điều tra xác định: Anh **T1**, anh **Đ**, anh **Y** và anh **T2** đều là công nhân do **H** thuê làm và trả tiền công, những người này làm việc theo sự phân công, chỉ đạo của **H**. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với **Công ty CP C1**, quá trình điều tra xác định: **Công ty CP C1** là chủ đầu tư hạng mục cải tạo, hàn lắp đặt hệ thống đường ống nước, khí nén tại nhà xưởng SPC. Ngày 25/6/2025, **Công ty CP C1** đã ký Hợp đồng giao khoán thi công công trình số 02/2025/HĐGK/AM-BHD với **Công ty TNHH C** để thực hiện toàn bộ hạng mục công việc nêu trên. Theo nội dung hợp đồng, **Công ty TNHH C** có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thi công, quản lý nhân công, lựa chọn biện pháp thi công và chịu trách nhiệm về công tác an toàn lao động trong suốt quá trình thực hiện công trình. Tuy nhiên, trước khi thi công, **Đặng Văn H3** là nhân viên phụ trách an toàn lao động của **Công ty CP C1** đã tổ chức phổ biến nội quy lao động, các quy định về an toàn lao động trong nhà xưởng, các nguy cơ mất an toàn khi thi công trên cao, nguy cơ vật tư, thiết bị rơi từ trên cao xuống và các biện pháp kiểm soát khu vực thi công đối với **Nguyễn Khắc H** cùng những người tham gia thi công công trình. Ngoài việc thực hiện trách nhiệm phổ biến các quy định về an toàn lao động trong phạm vi quản lý của doanh nghiệp, quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh **Công ty CP C1** hoặc cá nhân thuộc Công ty trực tiếp chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc thi công hằng ngày, quyết định biện pháp thi công, phân công công việc đối với nhóm công nhân của **Nguyễn Khắc H** hoặc có hành vi vi phạm

các quy định về an toàn lao động dẫn đến tai nạn. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Công ty CP C1 và các cá nhân có liên quan thuộc Công ty là có căn cứ.

Đối với Công ty TNHH C, kết quả điều tra xác định: Sau khi ký hợp đồng giao khoán với Công ty CP C1, Công ty TNHH C đã ký Hợp đồng khoán việc số 18072025/HĐKV ngày 15/7/2025 với Nguyễn Khắc H để thực hiện hạng mục cải tạo, hàn lắp đặt hệ thống đường ống nước, khí nén tại nhà xưởng SPC. Nội dung hợp đồng xác định Nguyễn Khắc H là người trực tiếp tổ chức thi công, bố trí nhân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng công việc và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra vi phạm về chất lượng công trình, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các vi phạm khác trong quá trình thi công. Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Khắc H là người trực tiếp thuê anh Bùi Thế Y và những người lao động khác tham gia thi công, trực tiếp phân công công việc, điều hành quá trình làm việc, quyết định phương thức thực hiện công việc và thanh toán tiền công cho toàn bộ nhóm công nhân. Công ty TNHH C không trực tiếp tuyển dụng, quản lý, điều hành công việc hằng ngày hoặc trả tiền công đối với những người lao động do H thuê.

Đối với anh Vũ Thái B1 là công nhân của Công ty TNHH C được giao nhiệm vụ quản lý, giám sát công việc chung của Công ty không được tham gia gì với hợp đồng giao khoán của Công ty với H. Theo hợp đồng việc tổ chức thi công thực tế tại hiện trường do Nguyễn Khắc H trực tiếp thực hiện. Do đó, không có căn cứ xác định cá nhân nào thuộc Công ty TNHH C có hành vi vi phạm quy định về an toàn lao động dẫn đến hậu quả chết người. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Công ty TNHH C và các cá nhân có liên quan thuộc Công ty là có căn cứ.

[5]Về án phí: Bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Khắc H phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động ở nơi đông người”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc H 01 (Một) năm 07 (B2) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Khắc H cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Thi hành án hình sự sửa đổi năm 2025.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Tịch thu tiêu hủy mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường và 01 que hàn (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/06/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khắc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra (Công an xã Sông Lô) ;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; đại diện bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Sinh**